TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 178/2026/QĐST- HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 18 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 264/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Đức T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn F, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Chị Ngô Thị S**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn F, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Đức T và chị Ngô Thị S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Ngô Thị S có 01 con chung là cháu Nguyễn Chí Đ – Sinh ngày 19/3/2014. Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ kể

từ tháng 9 năm 2026 đến khi cháu Đ thành niên. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Đức T và chị Ngô Thị S đều xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Đức T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/26E/0001131 ngày 29/7/2026 của thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Đức T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Phú Thọ;
- UBND xã Tam Nông;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Bộ